

BUỔI LIVE SỐ 16 – ÔN LUYỆN NGỮ VĂN 6

THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ LỤC BÁT

A. KIẾN THỨC CẦN TRANG BỊ TRƯỚC BUỔI HỌC

- HS đọc và ghi nhớ thông tin trong phần **Tri thức ngữ văn** (SGK Ngữ văn 6, Bộ Cánh diều, tập 1, trang 36-37).
- HS đọc và trả lời câu hỏi trong các văn bản: **Về thăm mẹ (Đinh Nam Khương)** (SGK Ngữ văn 6, Bộ Cánh diều, tập 1, trang 39-41); **Thực hành đọc hiểu: Ca dao Việt Nam** (SGK Ngữ văn 6, Bộ Cánh diều, tập 1, trang 42-43).
- HS hoàn thành bài tập **Thực hành tiếng Việt: Từ láy và ẩn dụ** (SGK Ngữ văn 6, Bộ Cánh diều, tập 1, trang 41-42).
- HS hoàn thành **Phiếu bài tập** trước buổi học Livestream.

B. NỘI DUNG BÀI HỌC

PHIẾU HỌC TẬP

ĐỀ 1.

Đọc các bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:

- Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!
- Con người có cố, có ông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.
- Anh em nào phải người xa,
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.
Yêu nhau như thể tay chân,
Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của các văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong một bài ca dao.

Câu 3. Vẻ đẹp tâm hồn người Việt được thể hiện như thế nào trong ba bài ca dao trên?

Câu 4. Từ những lời nhắn nhủ trong các bài ca dao, em hãy kể ra những việc làm của bản thân thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình. (Kể tối thiểu 02 việc làm của em)

Câu 5. Viết theo trí nhớ các bài ca dao khác cũng viết về chủ đề tình cảm gia đình.

ĐỀ 2.

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Bình Định có núi Vọng Phu,
Có đầm Thị Nại, có cù lao xanh.
Em về Bình Định cùng anh,
Được ăn bí đỏ nấu canh nước dừa.*

(Ca dao)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Hãy chọn và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong một bài ca dao trên.

Câu 3. Viết theo trí nhớ 2 bài ca dao cùng chủ đề với bài ca dao trên.

Câu 4. Nếu được giới thiệu về vẻ đẹp của quê hương em cho một người bạn ở nơi khác, em sẽ giới thiệu một vẻ đẹp của quê hương mà em tự hào nhất.

ĐỀ 3.

Câu 1. Tìm các từ láy trong ví dụ sau và chỉ ra tác dụng của một từ láy:

a. *Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác
Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm*

Rồi Bác đi đếm chẵn

Từng người từng người một

Sợ cháu mình giật thột

Bác nhón chân nhẹ nhàng

(Trích “Đêm nay Bác không ngủ” - Minh Huệ)

Câu 2. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ trong các câu sau:

a. *Thuyền ơi có nhớ bến chăng*

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.

(Ca dao)

b. *Con cò mà đi ăn đêm*

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.

Ông ơi! Ông vớt tôi nao,

Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.

Có xáo thì xáo nước trong,

Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

(Ca dao)

Câu 3. Viết đoạn văn theo chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng 01 từ láy và 01 hình ảnh ẩn dụ.

Dặn dò

Học sinh hoàn thành các Nhiệm vụ học tập sau:

1. Bài tập tự luyện: <https://hocmai.vn/de-thi-truc-tuyen/97770/thuc-hanh-doc-hieu-van-ban-tho-luc-bat.html>

2. Chuẩn bị trước các nội dung kiến thức để buổi học tiếp theo diễn ra hiệu quả

- Tri thức Tiếng Việt về biện pháp tu từ ẩn dụ

Chúc các em học tập tốt!